

Số: /TB-UBND

TP. Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất

Kính gửi:

- Ban biên tập Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và cá văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản,

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 54 lô đất thuộc Điều chỉnh quy hoạch chi tiết hạ tầng khu dân cư Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 26 lô đất thuộc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết hạ tầng khu dân cư Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá để bán đấu giá quyền sử dụng đất 26 lô đất thuộc Hạ tầng khu dân cư Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh;

UBND thành phố Hà Tĩnh thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất với các nội dung, cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá:

- Đơn vị có tài sản UBND thành phố Hà Tĩnh.
- Đơn vị được giao lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản: Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 72 đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin về tài sản, số lượng, diện tích của tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất ở theo Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 26 lô đất thuộc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết hạ tầng khu dân cư Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

TT	Tên Vùng	Số lô	Diện tích (m ²)	Ký hiệu loại đất	Ghi chú
1	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK15	160	ODT	
2	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK16	160	ODT	
3	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK17	160	ODT	
4	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK18	160	ODT	
5	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK19	160	ODT	
6	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK20	160	ODT	
7	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK21	160	ODT	
8	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK22	160	ODT	
9	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK23	287,71	ODT	Vát góc 5m x 5m
10	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK24	244,87	ODT	Vát góc 3m x 3m
11	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK25	160	ODT	
12	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK26	160	ODT	
13	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK27	160	ODT	
14	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK28	150	ODT	
15	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	LK29	150	ODT	
16	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT10	371,13	ODT	Vát góc
17	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT11	392	ODT	
18	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT12	392	ODT	
19	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT13	235,45	ODT	Vát góc 3m x 3m
20	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT14	238,5	ODT	
21	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT15	327	ODT	
22	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT16	335,9	ODT	
23	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT17	423,7	ODT	
24	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT18	284,5	ODT	
25	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT19	210,3	ODT	
26	Nam Nguyễn Du, phường Thạch Quý	BT20	207,6	ODT	Vát góc 3m x 3m

- Tổng 28 lô với diện tích 6.010,66m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

- Cơ sở hạ tầng: đã đảm bảo cơ sở hạ tầng
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Hình thức đấu giá:

Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu dán tiếp được quy định tại Điều 43 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng theo quy định tại Khoản 04, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 3 và Phụ lục số I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

5. Hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện cuộc đấu giá gồm (02 bộ)

- Hồ sơ năng lực đơn vị (bản phô tô có công chứng hoặc chứng thực)
- Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đấu giá;
- Nội quy, quy chế đấu giá;
- Mức thù lao dịch vụ đấu giá

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận Hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo này (trong giờ hành chính)

- Địa điểm, hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Tĩnh.

Mọi chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Đức Công, Phó phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Tĩnh; điện thoại: 0982.689.522

Lưu ý:

- Tổ chức đấu giá chịu trách nhiệm đối với các thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình;

- Người đại diện tổ chức đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân.

- Không hoàn trả hồ sơ đã nộp.

UBND thành phố Hà Tĩnh thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Sở Tư Pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP Hà Tĩnh;
- Văn phòng HĐND-UBND TP Hà Tĩnh;
- Các phòng: TN-MT, TC - KH; Tư pháp
- Ban biên tập Cổng TTĐT TP Hà Tĩnh;
- UBND phường Thạch Quý;
- Các đơn vị, tổ chức có liên quan;
- Lưu: VT, TN – MT₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Đức

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	<p><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i></p>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<p><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i></p>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<p><i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i></p>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<p><i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i></p>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	quyết định	
<i>1</i>	<i>Làm tốt công tác đấu giá thời gian qua tại thành phố</i>	<i>2,0</i>
<i>2</i>	<i>Có phương án phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả trong công tác đấu giá</i>	<i>1,0</i>
<i>3</i>	<i>Đã có các công tác hỗ trợ khác cho đơn vị có tài sản đấu giá</i>	<i>1,0</i>
<i>4</i>	<i>Có tài khoản tại 02 tổ chức tín dụng khác nhau trở lên để khách hàng có nhiều sự lựa chọn trong việc nộp tiền đặt trước và tránh việc tổ chức tín dụng để lộ thông tin</i>	<i>1,0</i>
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
<i>1</i>	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
<i>2</i>	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>